

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: ~~740~~ /UBDT-KHTC

V/v hướng dẫn cơ chế thực hiện
nhiệm vụ “Xây dựng hệ thống cơ sở
dữ liệu quốc gia về các dân tộc
thiểu số ở Việt Nam”

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tài chính

Tại Công văn số 3802/BKHCN-KHTC, ngày 16/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Dân tộc được giao nhiệm vụ “Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam” sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ (Tổng dự toán: 34.339.530.000 đồng, trong đó kinh phí được giao để thực hiện trong năm 2021 là 7.800.000.000 đồng), triển khai thực hiện từ năm 2021. Sản phẩm của nhiệm vụ theo báo cáo thuyết minh gồm hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm và cơ sở dữ liệu gồm:

- Hệ thống máy chủ và các máy móc thiết bị khác để cài đặt, lưu trữ, vận hành phần mềm và các cơ sở dữ liệu thành phần.

- Hệ thống phần mềm quản trị, gắn kết để quản lý, khai thác, cập nhật các CSDL trên nền tảng web, đảm bảo tính mở, kết nối chia sẻ dùng chung cơ sở dữ liệu giữa hệ thống cơ quan công tác dân tộc trung ương-địa phương, giữa ủy ban dân tộc và các bộ, ngành.

- CSDL về dân tộc thiểu số với chức năng thu thập, xử lý, hệ thống hóa, tích hợp, chia sẻ và cung cấp thông tin/ dữ liệu đa phương tiện bao gồm các thông tin, dữ liệu chủ yếu, chính xác, có hệ thống về các dân tộc thiểu số Việt Nam theo các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng...

- CSDL về chính sách dân tộc với các chức năng thu thập, xử lý, hệ thống hóa, lưu trữ, tích hợp, chia sẻ và cung cấp thông tin, dữ liệu đa phương tiện, chính xác, có hệ thống về chính sách dân tộc.

- CSDL về khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc gồm các thông tin/dữ liệu đa phương tiện chính xác, đầy đủ, có hệ thống về công tác khoa học và công nghệ tại vùng dân tộc thiểu số như các kết quả nghiên cứu, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước, chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực công tác dân tộc...

- CSDL không gian địa lý (GIS) về các dân tộc thiểu số gồm hệ thống thông tin địa lý về dân tộc thiểu số ở Việt Nam dựa trên việc tổng hợp, GIS hóa các cơ sở dữ liệu về dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc và khoa học công nghệ, có các chức năng thu thập, xử lý, hệ thống hóa, lưu trữ, tìm kiếm, tích hợp, chia sẻ và cung cấp thông tin, dữ liệu về các dân tộc thiểu số.


Cơ cấu dự toán cho các nội dung của nhiệm vụ như sau:

TT	Nội dung	Dự toán (đồng)	Chiếm tỷ lệ so với tổng dự toán (%)
I	Các khoản chi ứng dụng công nghệ thông tin	32.193.685.000	93,76%
1	Hệ thống máy chủ và máy móc thiết bị	1.119.325.000	3,26%
2	Hệ thống phần mềm	10.290.000.000	29,97%
3	Tạo lập các cơ sở dữ liệu (04 cơ sở dữ liệu)	20.784.360.000	60,53%
II	Các chi phí khác	2.145.845.000	6,24%
	Tổng cộng	34.339.530.000	100%


Đây là nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ nhưng sản phẩm lại là sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin.

Vì vậy, Ủy ban Dân tộc đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn Ủy ban Dân tộc về việc triển khai nhiệm vụ “Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam” theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên bộ Tài chính và Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC, ngày 30/23/2015 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước hay theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, ngày

05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Quý Bộ./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu VT, KHTC. 

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải